TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN V** **TỈNH YB**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 16-6-2023
V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH YB

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thành Long.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hà Thị Thúy.

2. Ông Nguyễn Minh Đức.

***-Thư ký phiên tòa*:** Bà Hoàng Diệp Linh - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện V.

***-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh YB tham gia phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Thu Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2023 Tòa án nhân dân huyện V xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 37/2023/TLST - HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2023 về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2023/QĐXX ST- HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số: 21/2023/QĐST - HNGĐ ngày 17 tháng 5 năm 2023, Thông báo mở lại phiên tòa số: 58/2023/TB-TA ngày 01 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Lò Thị L, sinh năm 19xx. Địa chỉ: Thôn Cp 1, xã G, huyện V, tỉnh YB. Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn*: Anh Lục Văn H, sinh năm 19xx. Địa chỉ: Thôn Cp 1, xã G, huyện V, tỉnh YB. Vắng mặt không rõ lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và bản tự khai chị Lò Thị L trình bày: Chị và anh Lục Văn H kết hôn tự nguyện và có đăng ký vào ngày 19/4/2017 tại Ủy ban nhân dân xã G, huyện V, tỉnh YB. Sau kết hôn vợ chồng sống chung tại Thôn Cp 1, xã G, huyện V, tỉnh YB. Vợ chồng sống chung sống đến năm 2019 thì xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, anh H còn đánh chị L. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2019 đến nay. Chị L xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án cho chị ly hôn với anh Lục Văn H.

Về con chung: Anh chị có 03 con chung là Lục Thuý Ng, sinh ngày 14/10/20xx; Lục Xuân T, sinh ngày 13/2/20xy; Lục Thanh S, sinh ngày 06/5/20yy. Sau ly hôn chị L có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng cả ba con. Không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con.

Toà án đã tiến hành tống đạt thông báo thụ lý vụ án và triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh Lục Văn H không có mặt để giải quyết vụ án.

Tại biên bản xác minh ngày 10/4/2023 trưởng Thôn Cp 1, xã G, cho biết: Chị L và anh H kết hôn có đăng ký tại UBND xã G, . Sau khi kết hôn anh chị có chung sống tại Thôn Cp 1, xã G, . Trong quá trình sống chung thì cũng có mâu thuẫn nhưng tôi cũng không nắm rõ được nguyên nhân, chưa nhờ đến tổ hoà giải của thôn để hoà giải. Tuy nhiên, theo tôi được biết vợ chồng đã ly thân từ năm 2019 đến nay. Anh H và chị L có 03 con chung là Lục Thuý Ng, sinh ngày 06/5/20yy; Lục Xuân T, sinh ngày 13/2/20xy; Lục Thanh S, sinh ngày 06/5/20yy.

Tại đơn đề nghị xác nhận thu nhập do Uỷ ban nhân dân xã G, huyện V xác nhận chị L ở địa phương là lao động tự do có mức thu nhập bình quân khoảng 200.000 đồng/ ngày.

Tại biên bản xác minh ngày 10/4/2023, Phó Trưởng Công an xã G, cho biết: Anh Lục Văn H có hộ khẩu thường trú tại Thôn Cp 1, xã G, . Hiện nay anh H đi làm ăn xa thi thoảng vẫn về địa phương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự; bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lò Thị L: Xử cho chị L được ly hôn anh Lục Văn H; về con chung: Đề nghị HĐXX giao cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng cả 3 con chung Lục Thuý Ng, sinh ngày 06/5/20yy; Lục Xuân T, sinh ngày 13/2/20xy; Lục Thanh S, sinh ngày 06/5/20yy, anh Lục Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung và nợ chung nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết; về án phí nguyên đơn chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Anh Lục Văn H đăng ký hộ khẩu thường trú tại Thôn Cp 1, xã G, huyện V, tỉnh YB vụ án do Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh YB thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, nhưng tại phiên tòa anh Lục Văn H vẫn vắng mặt không có lý do. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt bị đơn do đã được triệu tập hợp lệ đến

lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do thể hiện thái độ cố tình trốn tránh nghĩa vụ đối với nguyên đơn. Chị Lò Thị L vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt chị Lò Thị L và anh Lục Văn H.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lò Thị L và anh Lục Văn H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký ngày 19/4/2017 tại Ủy ban nhân dân xã G, huyện V, tỉnh YB. Theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình, quan hệ hôn nhân giữa chị Lò Thị L và anh Lục Văn H được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình chung sống chị L cho rằng vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do vợ chồng tính tình không hợp do đó thường xuyên cãi nhau, anh H còn đánh chị L. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2019 đến năm 2023. Tại biên bản xác minh với chính quyền địa phương xác định trong quá trình sống chung chị L và anh H có mâu thuẫn nhưng không rõ nguyên nhân, vợ chồng chị L anh H đã ly thân từ năm 2019 đến nay. Hội đồng xét xử xét thấy quan hệ hôn nhân của chị L và anh H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, vợ chồng sống ly thân trong thời gian dài thể hiện vợ chồng không còn yêu thương, quan tâm đến nhau, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không thể đạt được. Do vậy yêu cầu xin ly hôn của chị L phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung: Anh chị có 3 con chung là Lục Thuý Ng, sinh ngày 06/5/20yy; Lục Xuân T, sinh ngày 13/2/20xy; Lục Thanh S, sinh ngày 06/5/20yy. Sau ly hôn chị L có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng cả ba con. Không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con.

Hội đồng xét xử thấy rằng, trong quá trình giải quyết vụ án anh Lục Văn H không đến Toà án để trình bày về nguyện vọng nuôi con là cố tình trốn tránh trách nhiệm về con chung, vì vậy việc giao con cho anh H nuôi dưỡng không được đảm bảo quyền lợi của con chưa thành niên. Con Lục Thanh S chưa đủ 7 tuổi, nguyện vọng các con Lục Thuý Ng, Lục Xuân T đều trình bày có nguyện vọng ở với mẹ, do đó Hội đồng xét xử xét thấy cần giao cho chị Lò Thị L trực tiếp nuôi dưỡng cả 03 con chung, anh Lục Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con, phù hợp với nguyện vọng của con trên 07 tuổi. Do chị L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Chị Lò Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn 300.000 đồng;

Quan điểm về việc giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với quy định của pháp luật, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82 Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Áp dụng khoản 4 Điều 147; Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 238; Điều 271; Điều 273; Bộ luật tố tụng dân sự; áp dụng điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lò Thị L được ly hôn anh Lục Văn H.

2. Về con chung: Anh chị có 3 con chung Lục Thuý Ng, sinh ngày 06/5/20yy; Lục Xuân T, sinh ngày 13/2/20xy; Lục Thanh S, sinh ngày 06/5/20yy. Giao cho chị Lò Thị L được trực tiếp nuôi dưỡng cả 3 con chung, anh Lục Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Lò Thị L phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai số AA/2021/0003606 ngày 01/3/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện V tỉnh YB, chị L đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh YB;
- VKSND huyện V;
- CCTHADS huyện V;
- Các đương sự;
- UBND xã G,
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thành Long